

Số: 03 /KHCL-THCSTTr

Mường Chà, ngày 5 tháng 04 năm 2021

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN
GIẢI ĐOẠN 2021- 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Thị trấn Mường Chà là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của huyện Mường Chà. Có trục đường Quốc lộ 12, đây là khu vực miền núi còn gặp nhiều khó khăn, cách thành phố Điện Biên Phủ 55 km về phía Tây, có ranh giới hành chính tiếp giáp về phía Bắc giáp xã Sa Lông, phía Nam và phía Đông giáp xã Na Sang, phía Tây giáp xã Ma Thị Hồ. Địa hình đồi núi nghiêng dần theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, có độ dốc khá lớn. Xen kẽ là một vài khu vực bằng phẳng chạy dọc theo các con suối. Tổng diện tích đất tự nhiên là 2.241.65 ha. Đơn vị hành chính được chia làm 11 tổ dân phố, trong đó có 03 tổ dân phố làm nông nghiệp đời sống kinh tế, dân trí còn thấp.

Trường THCS Thị trấn Mường Chà tiền thân là trường Phổ thông cấp II-III huyện Mường Lay, nay là trường THPT huyện Mường Chà. Năm học 2004-2005 trường chia tách thành lập theo QĐ số 369/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 7 năm 2004 của UBND huyện Mường Lay, nay là UBND huyện Mường Chà.

Cơ sở vật chất của trường lúc mới tách chưa có phòng học mà phải làm việc và học nhờ trường THPT. Sau 02 năm thành lập, trường có được một ngôi trường riêng từ dự án chương trình 159 với vền vện có 8 phòng học. Đến tháng 12 năm 2008 trường được thêm 1 nhà từ dự án THCS II gồm 4 phòng học và 02 phòng chức năng, 1 nhà nội trú với 04 phòng và được chuyển đổi thành phòng hiệu bộ. Đến năm 2012 nhà trường được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và được xây dựng hệ thống kè, tường bao xung quanh trường.

Năm học 2004 - 2005 là lúc mới tách trường, nhà trường có 11 lớp với 349 HS. Đến năm học 2020-2021 nhà trường có 12 lớp với tổng số là 432 HS.

Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành; đã, đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh, học sinh thị trấn và các xã trong huyện.

Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám Hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Thị trấn Mường Chà là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chi bộ. Trường THCS Thị trấn quyết tâm giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia, xây dựng ngành giáo dục và đào tạo huyện phát triển theo

kip yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của huyện, tỉnh, của đất nước trong thời kỳ hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

- Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về thẩm định chất lượng giáo dục phổ thông và công nhận đạt chuẩn Quốc gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

- Căn cứ thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục;

- Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 26/2/2020 ngày 26 tháng 2 năm 2020. Nghị quyết Đại hội đảng bộ Thị trấn Mường Chà, lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thị trấn và Kế hoạch phát triển giáo dục của ngành.

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

- Căn cứ số 200/PG ĐT-GDMN, ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục.

II. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Điểm mạnh

***Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2020-2021**

Cán bộ, GV, NV	Tổng số	Trình độ đào tạo			
		Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Chưa qua đào tạo
BGH	2	2	0	0	0
Giáo viên	27	26	1	0	0
Nhân viên	6	1	2	1	2
Tổng	35	29	3	1	2

- Trình độ chuyên môn: 96,6% đạt chuẩn.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đủ về số lượng, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều người có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy. Có nhiều giáo viên là đội ngũ cốt cán của trường và của ngành giáo dục; giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh chiếm 90 %. Ngoài ra còn có nhiều giáo viên có kinh nghiệm trong công tác ôn thi HSG ở các bộ môn.

- Cán bộ quản lý: Có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

***Về phía học sinh**

- Đa số học sinh trong nhà trường chăm ngoan, có ý thức vượt mọi khó khăn để vươn lên trong học tập. Trong 3 năm học vừa qua nhà trường có tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THCS cao, và có nhiều học sinh thi đỗ vào trường PTDT Nội trú huyện, tỉnh và trường chuyên. Đây là nền tảng để trường THCS Thị trấn tiếp tục bồi dưỡng HS có kỹ năng sống và nâng cao chất lượng giáo dục THCS.

- Quy mô trường lớp học sinh: 12 lớp với 417 học sinh.

- Tỷ lệ huy động: Tỷ lệ huy động trẻ hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6: 74/74 em, đạt tỉ lệ 100% ; tỉ lệ huy động trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học THCS 73/73 em, đạt tỉ lệ 100%; tỉ lệ huy động trẻ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học học THCS: 232/232, đạt tỉ lệ 100 % so với kế hoạch.

- Chất lượng 02 mặt giáo dục:

Lớp	TS HS	Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu
6abc	111	100	10	1	0	12	46	52	1
7abc	115	97	16	2		14	53	45	3
8abc	99	65	27	7	0	5	40	51	3
9abc	92	84	5	3		16	47	27	2
Tổng	417	346	58	13		47	186	175	9
Tỷ lệ		83	13,9	3,1		11,3	44,6	41,9	2,1
Tỷ lệ so với năm trước		-2,5	3	-0.4		0.4	2.1	-2.2	-0.4

Kết quả các Hội thi

Nội dung thi	Cấp trường				Cấp huyện				Cấp tỉnh			
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
VH lớp 9	3	5	13	13		3	22	9			1	7
VH L6-> L 8	18	21	27	39								
MTCT L 9			2	3		1	3	1				1
Tổng	21	26	42	55		3	22	9			1	7

Các cuộc thi KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.

Nội dung thi	Cấp trường				Cấp huyện				Cấp tỉnh			
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
KHKT	1	1	2	3		1	2	1				1
STTTNNĐ	1	2	2	4								
Tổng												

Ngoài ra con tổ chức Hội khoẻ phù đồng cấp trường và trao 25 giải nhất, 28 giải nhì; thi Tiếng hát Măng Non trao 7 giải cấp trường, kết qau(1 giải nhất, 1 giũa nhì, 02 giũa ba, 03 giải khuyến khích).

Đối với giáo viên, nhân viên tham gia thi Hội thao của ngành GD: Đạt 4 giải trong đó 02 giải nhất, 02 giải ba môn bóng bàn cấp huyện, cấp tỉnh đạt 02 giải ba. (đơn và đôi).

*** Về cơ sở vật chất**

- Phòng học

Tổng số	Kiên cố	Bán KC	Phòng học tạm		
			Tổng số	Tạm 1	Tạm 2
12	12	0	0	0	0

- Phòng chức năng, thư viện:

Phòng chức năng				Phòng thư viện			
T.Số	Kiên cố	Bán KC	Tạm	T.Số	Kiên cố	Bán KC	Tạm
04	01	03	0	1		01	0

- Phòng công vụ cho giáo viên, phòng nội trú cho học sinh:

Phòng công vụ				Phòng nội trú			
T.Số	Kiên cố	Bán KC	Tạm	T.Số	Kiên cố	Bán KC	Tạm
0	0	0	0	06	06	0	0

- Công trình nước : 02
- Công trình vệ sinh: 03
- Bàn ghế học sinh đảm bảo đủ về số lượng và đúng quy cách.
- Bảng lớp: Tổng số: 16; số đúng quy cách: 16; thừa: 0 thiếu: 0
- Số bộ thiết bị đồng bộ: Có 4.bộ, thừa/thiếu: 0 bộ.
- Số máy tính sử dụng cho phòng tin: 17
- Máy chiếu: 16
- Số máy phục vụ cho văn phòng: 10
- Trường đã được kết nối mạng.
- Số máy của nhà trường đã được kết nối mạng: 100 % máy tính.

2. Điểm hạn chế:

Điểm hạn chế:

- **Đội ngũ giáo viên, công nhân viên:**

+ Số lượng giáo viên giỏi các tỉnh còn chưa được nhiều, công tác ôn thi HSG ở một số môn còn hạn chế về chuyên môn.

+ Có đủ giáo viên theo quy định, tuy nhiên không có giáo viên có chuyên môn về công nghệ.

- **Chất lượng học sinh:**

+ Tỷ lệ học sinh khá, giỏi còn chưa cao, HS giỏi cấp tỉnh còn ít.

+ Phong trào học tập ở các tổ dân phố 1 và 13, một bộ phận nhân dân còn chưa quan tâm đến việc học của con em mình.

-**Cơ sở vật chất:**

+Chưa đồng bộ, thiếu hiện đại, chưa xây dựng được phòng đa chức năng, nhà công vụ của giáo viên.

+ Sân chơi bãi tập của học sinh còn thiếu về diện tích, do vậy HS còn học môn thể dục ở trong sân trường cho nên làm ồn ảnh hưởng đến HS học trong lớp học.

3. Thời cơ

- Được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể trong địa phương.

- Cùng với sự phát triển nhanh của nền kinh tế, nhu cầu và nhận thức của phụ huynh HS có nhiều chuyển biến, phụ huynh quan tâm nhiều hơn đến việc học hành của con em, phụ huynh học sinh đã phần nào hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục học sinh.

- Đổi mới chương trình, sách giáo khoa, đổi mới phương pháp, đổi mới công tác quản lý sẽ là hướng phát triển trọng tâm của trường PTDTBT THCS Mường Mươn. Đây là cơ hội rất lớn để nhà trường nhanh chóng thực hiện được mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và sớm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt. Nhà trường luôn quan tâm việc nâng cao trình độ cho CBGV. GV dạy giỏi cấp huyện năm 2020-2021: 18; giỏi cấp tỉnh bảo lưu 07.

4. Thách thức:

- Cơ sở vật chất – kỹ thuật chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu dạy học, phòng học bộ môn còn thiếu phòng học nghệ thuật, nhà đa năng, sân chơi bãi tập chưa bảo đảm, phòng máy vi tính chưa có đủ máy vi tính phục vụ cho dạy học...

- Chất lượng của một số giáo viên, công nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đã phần nào xâm nhập vào các bản làng đường điều này cũng ảnh hưởng đến công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Nhân dân ở tổ dân phố 11 đa số là người dân tộc nên vẫn còn một số phong tục tập quán lạc hậu còn tiềm ẩn trong một bộ phận nhỏ nhân dân như trọng nam khinh nữ, tập tục tảo hôn do đó việc huy động học sinh nữ ra lớp khó khăn.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Đẩy mạnh công tác Phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục; trước mắt chống học sinh bỏ học, tập trung phụ đạo học sinh yếu kém.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Dạy học, kiểm tra đánh giá bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Xây dựng văn hoá Nhà trường, tạo dựng môi trường thân thiện.

III. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ

1. Tầm nhìn.

Là một trong những trường có chất lượng cao nhất của huyện Mường Chà, là nơi mà nhiều giáo viên và học sinh mơ ước được giảng dạy, học tập và có cơ hội phát triển tài năng của mình.

2. Sứ mệnh.

Giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn Quốc gia.

Xây dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học duy trì chuẩn PCGD THCS.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

- Tinh thần đoàn kết.
- Tính trung thực.
- Tinh thần trách nhiệm.
- Tinh thần vượt khó vươn lên.
- Tính sáng tạo, đổi mới.
- Lòng tự trọng, thân thiện, cởi mở.
- Sự hợp tác.
- Kỷ cương, nề nếp.

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu.

Chất lượng giáo dục của nhà trường được nâng lên, duy trì chuẩn PCGDTHCS mức độ III.

Duy trì trường chuẩn Quốc gia Mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3. Chất lượng giáo dục của nhà trường được khẳng định là một trong những trường đứng đầu về chất lượng giáo dục và là trường điểm của huyện Mường Chà.

2. Chỉ tiêu.

2.1 Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Kết quả chuyên môn của cán bộ quản lý, GV được xếp loại hằng năm 100% là khá, giỏi trong đó GV giỏi các cấp huyện, tỉnh 70 %. Hồ sơ, giáo án; 100 % xếp loại khá, tốt.

-100% CBGV tham gia tích cực, có hiệu quả hội thảo chuyên đề đổi mới PPDH, nâng cao chất lượng dạy học đảm bảo tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần, UDCNTT trong DH các bộ môn do Phòng Giáo dục và Đào tạo quy định, đặc biệt là chuyên đề UDCNTT.

Sinh hoạt chuyên môn ít nhất 4 lần/năm học.

- 100 % GV có trình độ chuẩn và trên chuẩn từ năm học 2021-2022.

Tạo mọi điều kiện cho cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia học các lớp để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

-Bồi dưỡng lý luận chính trị. Đến năm 2025 có thêm 02 đồng chí có bằng trung cấp lý luận và đến năm 2030 có 3 đến 4 đồng chí.

- 100 % GV có trình độ tin học, ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đến năm 2025.

Phấn đấu đến năm 2025 có thêm 2->3 đồng chí đảng viên mới. Đến năm 2030 có thêm 5 đồng chí được kết nạp đảng viên mới. Chi bộ có 30 đồng chí là đảng viên.

-100% CBGV CNV có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, không vi phạm đạo đức nhà giáo.

-100% CBGV sử dụng thành thạo máy vi tính trong quản lý và giảng dạy, sử dụng tốt các phần mềm trong quản lý và giảng dạy.

-Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2021 đến 2025 tầm nhìn đến năm 2030

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CB QL	GV	NV
2021-2022	12	33	2	25	6
2022-2023	12	33	2	25	6
2023-2024	12	33	2	25	6
2024-2025	12	33	2	25	6
2025-2026	12	33	2	25	6
2030-2031	12	33	2	25	6

Chỉ tiêu cụ thể theo từng năm như sau:

Năm học	Số CB QL, GV	Trình độ đào tạo(%)			Xếp loại chuẩn nghề nghiệp		
		Chuẩn	Trên chuẩn	Dưới chuẩn	Tốt	Khá	Đạt
2021-2022	27	100	0	0	66,7	29,6	3,7
2022-2023	27	92,6	7,4	0	66,7	29,6	3,7
2023-2024	27	85,2	14,8	0	70,4	25,9	3,7
2024-2025	27	77,8	22,2	0	70,4	25,9	3,7
2025-2026	27	70	30	0	74,1	22,2	3,7
2030-2031	27	55,6	44,4	0	74,1	22,2	3,7

Xếp loại viên chức cuối năm:

Năm học	Tổng số	Xếp loại viên chức cuối năm		
		HTXS NV	HTTNV	HTNV
2021-2022	35	63,6	30,3	6,1
2022-2023	35	63,6	30,3	6,1
2023-2024	35	66,7	30,3	3.0
2024-2025	35	66,7	30,3	3.0
2025-2026	35	69,7	27,3	3.0
2030-2031	33	69,7	27,3	3.0

2.2 Học sinh

- Quy mô : Dự kiến từ 12 lớp, Số học sinh : Từ 435 học sinh-> 432 học sinh.

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2021-2022	3	102	3	111	3	110	3	112	3	435

2022-2023	3	110	3	102	3	111	3	109	3	432
2023-2024	3	110	3	108	3	102	3	110	3	430
2024-2025	3	110	3	108	3	108	3	102	3	428
2025-2026	3	108	3	108	3	108	3	108	3	432
2030-2031	3	108	3	108	12	108	12	108	12	432

- Chất lượng giáo dục:

-Học lực từ trung bình trở lên đạt trên 96%, trong đó xếp loại khá giỏi đạt trên 12% trở lên, loại yếu kém không quá 4 %, học sinh lớp 9 đạt 100% đủ điều kiện tốt nghiệp.

-Hạnh kiểm khá tốt trên 80 %, khá: dưới 15 %; trung bình: dưới 5 %.

Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban.

-Chất lượng HS giỏi các cấp: cấp trường trên 80 giải, cấp huyện trên 25 đến 30 giải; cấp tỉnh từ 5 đến 10 giải.

-HS đỗ vào trường chuyên, nội trú tỉnh từ 10 HS trở lên.

-Chuyển lớp sau thi lại đạt 99->100%

-TNTHCS đạt 100 %

-Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động NGLL và các hoạt động xã hội. Biết tự bảo vệ bản thân, trang bị kỹ năng sống, có hiểu biết về GDPL...

2.3 Cơ sở vật chất

Tham mưu với các cấp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học:

1 bộ máy chiếu/1 lớp. Có đủ bàn ghế cho HS và giáo viên.

Có đầy đủ thiết bị dạy học ít nhất 1 khối lớp/1 bộ.

Có 4 phòng chức năng/ 12 phòng học và được trang bị đầy đủ trang thiết bị dạy học theo yêu cầu và các phòng học để bảo đảm cơ sở vật chất dạy học 2 buổi/ngày.

Có đầy đủ các phòng làm việc cho BGH, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Xây dựng môi trường trường học “ Xanh- sạch- đẹp- an toàn”.

Đến năm 2026: Xây dựng thêm 01 phòng học nghệ thuật, lát gạch trơn, sân trường và làm sân cầu lông.

Đến năm 2030: Xây dựng thêm 01 phòng Hội đồng, 01 phòng công đoàn, tu sửa xây dựng tường bao xung quanh sân trường.

Cơ sở vật chất bảo đảm cho các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

3.Phương châm hành động

Duy trì chuẩn PCGDTHCS mức độ 3.

Duy trì và nâng cao các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng mức độ III và thư viện đạt thư viện tiên tiến.

Do vậy phương châm hành động của nhà trường là nâng cao chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường.

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:

1.Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của HS, phát huy phát triển phẩm chất năng lực của HS. Kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm sáng tạo; gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản. Biết tự bảo vệ bản thân tránh bị nạn bạo hành hoặc phòng chống ngộ độc thức ăn, đuối nước, côn trùng cắn... GDPL

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu phân bố đầy đủ cho các môn học.

Đội ngũ CBGVCMNV có phẩm chất chính trị tốt, lập trường tư tưởng vững vàng kiên định, thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

Đội ngũ CBGVCMNV có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Xây dựng đội ngũ CBGVCMNV đạt chuẩn nghề nghiệp, đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với Nhà trường.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia và dạy học 2 buổi/ngày.

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học bộ môn, khu hiệu bộ, khu sân chơi thể dục thể thao.

- Tiếp tục đầu tư máy tính, máy chiếu và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác có hiệu quả mạng internet và hộp thư điện tử ngành giáo dục.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học. Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

Động viên cán bộ, giáo viên, CMNV tham gia các lớp bồi dưỡng về tin học hoặc tự học để có thể sử dụng máy tính phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, công tác dạy và học...

Nhà trường có trang bị đầy đủ máy tính cho cán bộ quản lý, nhân viên, các tổ chuyên môn(1 bộ máy tính/1 tổ) có 1 phòng tin học được kết nối wifi và Internet để khai thác thông tin trên mạng phục vụ dạy và học.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Nhà trường thực hiện tốt và có hiệu quả công tác xã hội hoá giáo dục, tham mưu tốt với chính quyền địa phương quan tâm đến sự nghiệp giáo dục của nhà trường. Huy động tốt các nguồn lực đầu tư cho giáo dục. Phối hợp tốt việc giáo dục Nhà trường - Gia đình - Xã hội.

- Tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác xã hội hoá giáo dục đối với CBGVCMNV và phụ huynh học sinh trong nhà trường. Tích cực làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương phối hợp với các tổ chức ban ngành, đoàn thể, có các hình thức huy động, tiếp nhận các nguồn nhân lực, vật lực... để tu sửa cơ sở vật chất, lát nền gạch trống trơn, làm sân cầu lông, xây 1 phòng nghệ thuật... xây dựng cảnh quan nhà trường để bảo đảm duy trì tốt các tiêu chuẩn trường đạt trường chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, CMNV.

6. Xây dựng thương hiệu

- Nâng cao chất lượng giáo dục của HS, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

- Nâng cấp cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu công tác dạy và học.

- Tạo dựng được uy tín của nhà trường đối với CBGV trong huyện, học sinh, phụ huynh, chính quyền địa phương và với PGD&ĐT huyện Mường Chà. Thu hút được HS các xã về học tại trường.

- Phấn đấu trường luôn đứng đầu trong các trường THCS của huyện trong mọi hoạt động.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THEO DÕI KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược của nhà trường phải được PGD huyện Mường Chà phê duyệt, sau khi phê duyệt kế hoạch chiến lược được gửi tới cấp uỷ Đảng, chính quyền, ban ngành đoàn thể địa phương để có sự hỗ trợ trong việc thực hiện kế hoạch chiến lược sao cho kế hoạch khả thi.

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, CMNV nhà trường, PHHS, học sinh.

2. Tổ chức thực hiện

BGH nhà trường triển khai phổ biến kế hoạch chiến lược tới toàn thể CBGVCMNV và học sinh trong nhà trường.

Tổ chức cho CBGVCMNV và học sinh thực hiện theo kế hoạch đề ra.

Sau mỗi năm học đánh giá việc thực hiện kế hoạch, bổ sung điều chỉnh kế hoạch kịp thời sao cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực trạng hiện tại của nhà trường mỗi thời điểm.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược.

- **Giai đoạn 1:** Từ năm 2021 đến năm 2023: Duy trì trường chuẩn quốc gia Mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, chuẩn phổ cập GD THCS Mức độ 3. Làm tốt công tác XHHGD để lát nền sân trên bằng gạch trống trơn. Phấn đấu 2 đồng chí hoàn thành học lớp Thạc sỹ.

Nâng cao chất lượng giáo dục, đạt thương hiệu trường nằm trong tốp đầu về chất lượng của PGD&ĐT huyện Mường Chà

- **Giai đoạn 2:** Từ năm 2023 đến năm 2026: Duy trì trường chuẩn quốc gia Mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, chuẩn phổ cập GD THCS Mức độ 3. Làm tốt công tác XHHGD để lát nền sân dưới bằng gạch trống trơn và làm sân cầu lông; xây dựng thêm 01 phòng nghệ thuật. Tu sửa cơ sở vật chất của nhà trường. Phân đầu nhà trường có 8 đồng chí hoàn thành học lớp Thạc sỹ.

Nâng cao chất lượng giáo dục, đạt thương hiệu trường nằm trong top đầu về chất lượng của PGD&ĐT huyện Mường Chà

- **Giai đoạn 3:** Từ năm 2026 đến năm 2031: Duy trì trường chuẩn quốc gia Mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, chuẩn phổ cập GD THCS Mức độ 3. Làm tốt công tác XHHGD và tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng thêm 01 phòng Hội đồng, 01 công đoàn, tu sửa xây dựng tường bao xung quang trường. Phân đầu nhà trường có 12 đồng chí hoàn thành học lớp Thạc sỹ.

Nâng cao chất lượng giáo dục, đạt thương hiệu trường nằm trong top đầu về chất lượng của PGD&ĐT huyện Mường Chà

4. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Chỉ đạo trưởng, phó các các bộ phận đôn đốc kiểm tra CBGV CNV và học sinh thực hiện kế hoạch.

Làm tốt công tác tham mưu tốt với Đảng ủy, chính quyền địa phương, Phòng giáo dục và Đào tạo Mường Chà, các đoàn thể phối kết hợp trong việc thực hiện kế hoạch.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

Căn cứ vào kế hoạch chiến lược xây dựng kế hoạch tổ, đôn đốc, kiểm tra các thành viên trong tổ thực hiện kế hoạch tổ. Có biện pháp để thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với cá nhân cán bộ giáo viên công nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch dạy học theo từng năm học.

Mỗi cá nhân phải nêu cao tinh thần tích cực, tự giác học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ tin học nhằm đạt chuẩn nghề nghiệp và đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của giáo dục.

- Cuối mỗi học kỳ tự kiểm điểm bản thân thực hiện kế hoạch như thế nào, có hướng phấn đấu cho các học kỳ tiếp theo.

V. KẾT LUẬN

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của đoàn thể CB-GV-NV và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

3. Trong thời kỳ hội nhập, có nhiều sự thay đổi kinh tế xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên bản KH-CL này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đối với huyện:

Đầu tư xây dựng sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất cho nhà trường(các phòng học, phòng bộ môn, khu nội trú, sân trường...) để nhà trường thực hiện được kế hoạch chiến lược đã đề ra.

2. Đối với phòng giáo dục:

Phê duyệt kế hoạch chiến lược của nhà trường để nhà trường có cơ sở pháp lý để thực hiện kế hoạch.

Bổ sung CBGV theo hướng đồng bộ, đủ cơ cấu cho các môn học.

Đầu tư sách tham khảo, trang thiết bị dạy học... để phục vụ tốt công tác dạy và học đáp ứng theo yêu cầu giáo dục phổ thông mới.

Đầu tư và tu sửa cơ sở vật chất cho nhà trường.

3. Đối với trường:

Tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch chiến lược. Hàng năm tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch, điều chỉnh bổ sung kế hoạch kịp thời sao cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Trên đây là kế hoạch chiến lược của trường THCS Thị trấn Mường Chà giai đoạn 2021- 2025 Tầm nhìn 2030. Bản kế hoạch đã được tập thể CBGVCMNV trường THCS Thị trấn thảo luận và thống nhất. Song để bản kế hoạch được thực thi thì toàn thể CBGVCMNV của nhà trường phải đoàn kết quyết tâm thực hiện thắng lợi, kế hoạch nhiệm vụ từng năm học. Các tổ chuyên môn, các đoàn thể căn cứ kế hoạch của nhà trường xây dựng kế hoạch tổ, kế hoạch đoàn thể và đôn đốc các thành viên thực hiện. Các đoàn thể làm tốt công tác phối hợp.

Nơi nhận:

- PGD;
- BGH, các tổ, các đoàn thể;
- Toàn thể GV,NV;
- Trang website;
- Lưu: VT.



Cao Thị Danh

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO MƯỜNG CHÀ



Nguyễn Thị Thuý